

Huyện Q, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Số: 09/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213, điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: Số 170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K; Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân Hàng TMCP An Bình A); Người được uỷ quyền lại: Ông: Nguyễn Văn H; Chức danh: Nhân viên xử lý nợ ngân hàng TMCP A (Theo Giấy ủy quyền số 1014/ CV-TGD ngày 15 tháng 10 năm 2018 của ông Nguyễn Mạnh Q).

Bị đơn:

1- Ông Nguyễn Năng T, sinh năm 1960, mất ngày 11/7/2017.

2- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thị Ngoại, thôn 4, xã T, huyện Q, thành phố H.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Năng T:

1- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962;

2- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1989;

Đều trú tại: Thị Ngoại, thôn 4, xã T, huyện Q, thành phố H.

3- Ông Nguyễn Năng T, sinh năm 1986;

Trú tại: số nhà 309, ngõ 187 phường M, quận C, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1989

2- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1995

3- Cháu Nguyễn Khánh M, sinh năm 2017 (đại diện theo pháp luật của cháu Mai là ông T, bà P)

Đều trú tại: Thị Ngoại, thôn 4, xã T, huyện Q, thành phố H.

Tất cả những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Năng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều ủy quyền cho ông Nguyễn Năng T theo văn bản ủy quyền ngày 05/8/2018.

II/ Sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

1/- Hai bên đều xác nhận: Tính đến ngày 29/5/2019 ông T, bà L còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là:

- Nợ gốc: 641.669.977 đồng.
- Nợ lãi: 119.794.313 đồng.
- **Tổng nợ: 761.464.290 đồng.**

2/- Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Kể từ ngày Bản án/ Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị L và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Năng T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền **761.464.290 đồng** (*Bảy trăm sáu mươi một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi đồng*) cho Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh H và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên nợ gốc kể từ ngày 30/5/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 756, tờ bản đồ số 16, diện tích 118.8m², tại địa chỉ: xã T, huyện Q, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 761778, số vào sổ cấp GCN: CS- QO 01017 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 21/10/2016 cho ông Nguyễn Năng T.

Bà Nguyễn Thị L và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Năng T cam đoan toàn bộ tài sản trên thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của gia đình bà, hiện gia đình bà vẫn đang sử dụng và quản lý, không có tranh chấp.

Hai bên thỏa thuận trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản khác của bà L để thu hồi nợ.

Trong khoảng thời gian bà Nguyễn Thị L và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Năng T chưa thanh toán hết cho ngân hàng toàn bộ số nợ thì gia đình bà L cam kết giữ gìn tài sản bảo đảm nguyên trạng như hợp

đồng thể chấp đã ký và phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi khi ngân hàng thực hiện kiểm tra tài sản bảo đảm.

3/-Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí là 17.229.000 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng*)

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả Ngân hàng TMCP A: 17.229.000 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0010781 ngày 07/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu T